

Số: 23 BC/TV5- HĐQT

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn XDCT Giao thông 5 và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

*** Các thông tin chung Công ty**

- Tên doanh nghiệp: Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5
- Giấy phép đăng ký kinh doanh, Mã số thuế: 0400101958
- Trụ sở chính: 229 Trường Chinh-Quận Thanh Khê- Thành phố Đà Nẵng.
- Mệnh giá một cổ phiếu: 10.000 đ/CP
- Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ tư vấn hạ tầng kỹ thuật.
- Vốn điều lệ: 16.500.000.000 đồng (Mười sáu tỷ, năm trăm triệu đồng). Cơ cấu vốn điều lệ và số lượng cổ đông tại ngày 31/12/2024:

TT	Nhóm cổ đông/Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % so với VDL
I	Cổ đông là tổ chức	01	841.500	51,00 %
	Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP (03 người đại diện phần vốn)		841.500	
II	Cổ đông là người lao động	65	238.423	14,45%
	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 5% VDL	0		
III	Cổ đông khác	104	570.077	34,55%
	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 5% VDL	0		
	Cộng	170	1.650.000	100

- Năm 2024 có 04 cổ đông chuyển nhượng cổ phần đã được HĐQT thông qua.

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông: Nguyễn Công Tâm - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông: Tôn Thất Lê Quốc - Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty
- Ông: Lê Việt Hoài Nam - Thành viên, Phó giám đốc
- Ông: Phạm Tấn Công - Thành viên, Phó giám đốc
- Ông: Dương Đình Hùng - Thành viên, Phó giám đốc

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cơ cấu và số lượng thành viên HĐQT ổn định và không có thay đổi.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị đã luôn theo sát mọi hoạt động của Công ty để đảm bảo Công ty thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, theo Nghị quyết HĐQT Tổng công ty (cổ đông chiếm 51% Vốn điều lệ).

- Năm 2024 Hội đồng quản trị đã ban hành các Quyết định về cập nhật, bổ sung Quy chế Tiền lương - Tiền thưởng; Quy chế quản lý tài chính của TECCO5; Phân cấp thẩm quyền phê duyệt công tác quản trị của TECCO5; Thành lập phòng Thiết kế công trình sắt bộ.

- HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ trong năm 2024 theo đúng quy định để triển khai Nghị quyết ĐHCĐ và quyết định các vấn đề phát sinh theo tờ trình của Giám đốc công ty. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao. HĐQT đã ban hành 06 Nghị quyết và 06 Quyết định để chỉ đạo, điều hành, giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức lấy phiếu xin ý kiến 01 lần để thông qua nội dung việc thành lập phòng Thiết kế công trình sắt bộ thuộc Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5.

Các cuộc họp của HĐQT dù tổ chức trực tiếp hay thông qua phiếu xin ý kiến đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

2.2. Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của HĐQT:

HĐQT đã ban hành 06 Nghị quyết và 06 Quyết định thuộc thẩm quyền trong năm 2024 để chỉ đạo, điều hành, giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

*** Các Nghị quyết:**

(1) Nghị quyết số 13.00-NQ/2024/HĐQT-TV5 ngày 01/3/2024: Nghị quyết cuộc họp HĐQT phiên họp thứ Mười hai, nhiệm kỳ (2021-2026) (phiên thường kỳ quý I/2024);

(2) Nghị quyết số 14.00-NQ/2024/HĐQT-TV5 ngày 24/5/2024: Nghị quyết cuộc họp HĐQT phiên họp thứ Mười ba, nhiệm kỳ (2021-2026) (phiên thường kỳ quý II/2024);

(3) Nghị quyết số 14.01-NQ/2024/HĐQT-TV5 ngày 29/7/2024: Nghị quyết về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Đà Nẵng;

(4) Nghị quyết số 15.00-NQ/2024/HĐQT-TV5 ngày 13/9/2024: Nghị quyết cuộc họp HĐQT phiên họp thứ Mười bốn, nhiệm kỳ (2021-2026) (phiên thường kỳ quý III/2024);

(5) Nghị quyết số 16.00-NQ/2024/HĐQT-TV5 ngày 19/11/2024: Nghị quyết cuộc họp HĐQT phiên họp thứ Mười lăm, nhiệm kỳ (2021-2026) (phiên thường kỳ quý IV/2024);

(6) Nghị quyết (PLYK) số 16.01-NQ/2024/HĐQT-TV5 ngày 16/12/2024: Thông qua đồng ý thành lập phòng Thiết kế công trình sắt bộ thuộc Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5.

*** Các Quyết định:**

(1) Quyết định số 25/2024/QĐ-HĐQT-TV5 ngày 01/4/2024: Kiện toàn Tổ giúp việc Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5;

(2) Quyết định số 26/2024/QĐ-HĐQT-TV5 ngày 01/4/2024: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn XDCT Giao thông 5;

(3) Quyết định số 27/2024/QĐ-HĐQT-TV5 ngày 24/5/2024: Cập nhật, bổ sung Quy chế Tiền lương - Tiền thưởng của Công ty Cổ phần Tư vấn XDCT Giao thông 5;

(4) Quyết định số 28/2024/QĐ-HĐQT-TV5 ngày 19/11/2024: Cập nhật, bổ sung Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn XDCT Giao thông 5;

(5) Quyết định số 29/2024/QĐ-HĐQT-TV5 ngày 19/11/2024: Phân cấp thẩm quyền phê duyệt công tác quản trị của Công ty Cổ phần Tư vấn XDCT Giao thông 5;

(6) Quyết định số 30/2024/QĐ-HĐQT-TV5 ngày 16/12/2024: Thành lập phòng Thiết kế công trình sắt bộ thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn XDCT Giao thông 5.

*** Các văn bản về công tác Quản trị:**

- Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023 và thông báo thời điểm nhận cổ tức đến các cổ đông.

- Thông báo Kế hoạch hoạt động của HĐQT đến toàn thể NLD trong công ty.

- Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc: Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về SXKD; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; tiếp tục hoàn thiện bổ sung các quy chế đang áp dụng để phù hợp với Pháp luật Nhà nước hiện hành và quy định của Cổ đông chi phối.

3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 04-NQ-NK4/2024/ĐHĐCĐ-TV5 của Đại hội đồng cổ đông ngày 29/3/2024. Cụ thể như sau:

3.1. Tình hình chung:

- Thuận lợi: Năm 2024 là năm bứt phá để hoàn thành kế hoạch 5 năm 2021-2025, Chính phủ Việt Nam đã tập trung đẩy mạnh đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đem lại kết quả khởi sắc về tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đồng thời thực hiện 3 đột phá chiến lược về thể chế, nguồn lực và phát triển hạ tầng. Ngành GTVT chủ động triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chính trị được giao với tinh thần quyết tâm cao nhất. Nguồn công việc còn nhiều chủ yếu là do Công ty đang thực hiện các dự án chuyển tiếp năm trước; đồng thời do năng lực và uy tín của Công ty trên thị trường Miền Trung-Tây Nguyên, nên Công ty được nhiều chủ đầu tư tín nhiệm giao lập báo cáo qui mô đầu tư, lập DAKT nhiều dự án quan trọng tại các địa phương và Bộ GTVT. Việc nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, sự chung sức, đồng lòng của tập thể lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã góp phần hoàn thành 83,5% kế hoạch SXKD năm 2024 đã đề ra.

- Khó khăn: Đây là năm cuối của kỳ trung hạn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 của Nhà nước. Các dự án đều đòi hỏi tiến độ rất gấp, phải xin ý kiến nhiều cơ quan chức năng địa phương, bộ ngành trung ương, một số dự án phải chỉnh sửa nhiều phương án và kéo dài từ 2-3 năm do vướng thủ tục. Công tác đấu thầu ngày càng khó khăn do cạnh tranh gay gắt về giá bỏ thầu trong các đơn vị tư vấn có cùng năng lực, có những dự án tư vấn các đối thủ giảm gần 50% giá dự toán duyệt. Lực lượng lao động dần trải một lúc nhiều dự án, Lãnh đạo công ty luôn phải động viên người lao động liên tục làm thêm giờ, thời gian nghỉ ngơi để tái tạo sức lao động của người lao động khỏi sản xuất bị hạn chế. Giá cả nguyên vật liệu và các chi phí khác tăng cao, thu nhập của NLD giảm so với kế hoạch và các năm trước.

3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2024:

Năm 2024, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, tóm tắt kết quả SXKD năm 2024 đã được kiểm toán độc lập như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % TH 2023	Tỷ lệ % KH 2024
1	Tổng giá trị tài sản	47.432	51.500	51.873	109	101
2	Tổng giá trị sản lượng	101.000	85.000	67.214	67	79
3	Tổng doanh thu	92.738	81.200	67.774	73	83
4	Lợi nhuận trước thuế	8.048	6.496	5.521	69	85
5	Lợi nhuận sau thuế	5.799	5.116	4.277	74	84
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng doanh thu (%)	6,25	6,30	6,31	101	100
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn CSH (%)	24,86	22,37	19,41	78	87
8	Lãi cơ bản/CP (đồng)	3.514	3.100	2.592	74	84
9	Nghĩa vụ với NSNN	10.236	6.782	6.388	62	94
10	Tổng mức đầu tư	685	1.625	127	19	8
11	Thu nhập bình quân (Tr.đ)	18,82	19,00	15,53	83	82

* **Đánh giá chung:** Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty về cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ (đạt 83,5% kế hoạch), điều hành SXKD đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của Công ty.

3.3. Phân phối lợi nhuận năm 2023 và Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024

- Phân phối lợi nhuận năm 2023: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo đúng nội dung khoản 4, Điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; trong đó đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 cho quý cổ đông với số tiền là 4.125.000.000 đồng (tỷ lệ 25% vốn điều lệ); chi trả quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành quản lý số tiền là 289.933.000 đồng, chi thưởng doanh số bán hàng 289.933.000 đồng và chi Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động với số tiền là 869.798.000 đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2024 là 5.529,62 triệu đồng, trong đó lũy kế của các năm trước là 1.252,66 triệu đồng.

- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024: Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán độc lập, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **4.276.968.696 đồng**, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	16.500.000.000		
2	Số cổ phần	1.650.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.520.649.233		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.243.680.537		
5	Lợi nhuận sau thuế	4.276.968.696	100%	
5.1	Cổ tức (1.850 đ/CP x 1.650.000 CP)	3.052.500.000	71,37%	
5.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH	213.848.000	5%	
5.3	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	213.848.000	5%	
5.4	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	641.545.000	15%	
5.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	155.227.696	3,63%	

3.4. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung tại Khoản 8, Điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, cụ thể số tiền chi trả: 337.905.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,5%/doanh thu năm 2024. Trong đó:

- Thù lao thành viên HĐQT : 254.910.000 đồng
- Thù lao thành viên BKS : 82.995.000 đồng

3.5. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Khoản 10, Điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2024. Đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá hoạt động của Ban điều hành như sau:

4.1. Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

Năm 2024 Công ty tham dự 56 gói thầu, với tổng giá trị khoảng 59,14 tỷ đồng trong đó: đấu thầu cạnh tranh là 33 gói thầu chiếm tỷ lệ 55,00 %; Chỉ định thầu là 27 gói thầu chiếm tỷ lệ 45,00%. Số lượng hồ sơ trúng thầu (đấu thầu cạnh tranh) là 25 gói thầu, tỷ lệ trúng thầu 75,76%. Lý do tỉ lệ trúng thầu thấp là do hiện nay sự cạnh tranh trong công tác đấu thầu rất khắc nghiệt, đặc biệt là các gói thầu TVGS, tỉ lệ giảm thầu của các Tư vấn cạnh tranh lên đến 40%.

Trong năm 2024 Công ty đã ký kết 54 hợp đồng với tổng giá trị 42,431 tỷ đồng đạt 42,16% kế hoạch (KH 90 tỷ). Số hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT cho ý kiến là 01 hợp đồng Gói thầu Tư vấn Khảo sát, thiết kế BVTC Dự án Đường ven biển tỉnh Phú Yên với giá trị 13,275 tỷ (bằng 28,8% tổng tài sản). Các dự án hoàn thành có giá trị lớn như: Cao tốc Bắc Nam đoạn Bãi Vọt - Hàm Nghi (BVTC); đường ven biển tỉnh Phú Yên; QL28B (BVTC), TVGS cầu Tam Hòa - Quảng Nam...

Đánh giá: Ban điều hành Công ty cùng các phòng quản lý chức năng đã chủ động, linh hoạt trong công tác tiếp thị, phát triển thị trường, bám sát các chủ đầu tư để được tham gia các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2026 của Nhà nước; Công tác đấu thầu và ký hợp đồng theo đúng thẩm quyền, đối với một số dự án lớn vượt thẩm quyền Giám đốc đều thực hiện xin ký kiến HĐQT theo Quy chế quản lý tài chính hiện hành. **Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu, chi phí:**

* Về sản lượng: 67,214 tỷ đồng, đạt 79,08% kế hoạch.

* Về doanh thu: 67,774 tỷ đồng, đạt 83,46% kế hoạch.

* Về chi phí: Tổng chi phí phát sinh trong năm là 60,353 tỷ đồng, giảm so với năm trước là 19,103 tỷ đồng. Chi phí chia thầu là 6,95 tỷ đồng (giảm 3,75 tỷ đồng so với năm trước) và chi phí tự thực hiện là 55,307 tỷ đồng (gồm chi phí nhân công: 29,79 tỷ đồng; Chi phí NVL: 8,19 tỷ đồng; Chi phí dịch vụ mua ngoài: 4,36 tỷ đồng, Chi phí BHXH, khấu hao, bằng tiền khác: 11,069 tỷ đồng).

Về chương trình tiết giảm chi phí, một số chỉ tiêu thực hiện cụ thể như sau:

- Chi phí xăng dầu: 1.058.318.140 đồng, giảm 435.703.631 đồng so với năm trước.

- Chi tiền điện: 392.904.206 đồng ứng với 110.359 KW; tăng 40.954.713 đồng so với năm trước dù số KW điện sử dụng giảm 4.713 KW so với năm trước do đơn giá điện tăng.
- Chi tiền nước: 8.456.788 đồng ứng với 472m³, tăng 519.325 đồng và tăng 81m³ so với năm trước.

Đánh giá: Ban điều hành và tập thể Người lao động đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

4.2. Công tác tài chính, quản lý vốn - tài sản:

a) Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:

*** Nguồn vốn - cơ cấu vốn:**

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2024 là: 51,87 tỷ đồng, trong đó:

- Nợ phải trả : 29,84 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu : 22,03 tỷ đồng
- Tỷ lệ huy động vốn (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 1,35 lần

*** Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:**

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư của chủ sở hữu: 19,41%, đạt 87% kế hoạch và bằng 78% so với năm 2023.
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản: 8,24%
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu: 6,31% đạt 100% kế hoạch

Thuyết minh: Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 4,277 tỷ đồng đạt 84% kế hoạch và đạt 74% so với năm 2023 là do doanh thu thấp, bối cảnh giá cả, chi phí đầu vào tăng cao.

*** Tình hình quản lý tài sản, công cụ dụng cụ:**

- Tổng đầu tư XDCB, mua sắm máy móc thiết bị tài sản, công cụ dụng cụ của Công ty là 0,467 tỷ đồng đạt 19% kế hoạch; trong đó đầu tư tài sản 127 triệu đồng đạt 8% kế hoạch ĐHCĐ năm 2024, chỉ tiêu này không đạt là do dù đã có kế hoạch trang bị một số máy móc thiết bị như: máy vi tính cấu hình cao cho bộ phận Thiết kế, máy nén cho Trung tâm Địa kỹ thuật...tuy nhiên nguồn tiền không đủ phục vụ hoạt động SXKD nên chưa thực hiện được trong năm 2024; tổng đầu tư công cụ dụng cụ, phần mềm trong năm là 244 triệu đạt 61% kế hoạch. Chi sửa chữa nhỏ nhà cửa: 96 triệu đồng.

- Tình hình trích khấu hao tài sản, thanh lý tài sản: Công ty trích khấu hao đúng theo quy định hiện hành; tổng giá trị trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) trong năm là: 760,14 triệu đồng. Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao nhưng đang sử dụng là: 14,87 tỷ đồng, chiếm 83,52% tổng nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2024.

- Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2024 là 51,87 tỷ đồng, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 50,61 tỷ đồng, chiếm 97,56% tổng giá trị tài sản.

+ Tài sản dài hạn: 1,27 tỷ đồng, chiếm 2,44% tổng giá trị tài sản.

+ Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 17,04 triệu đồng/17,80 triệu đồng = 0,95.

Đánh giá: tình hình sử dụng tài sản và hiệu quả sử dụng tài sản tại Công ty tốt, nhưng cần chú trọng việc cân đối lại tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn; đặc biệt hệ số hao mòn TSCĐ đã ở mức rất cao (0,95) chứng tỏ TSCĐ của công ty hiện nay đã quá cũ kỹ, lạc hậu, năm 2025 và những năm tiếp theo cần chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng TSCĐ.

*** Tình hình quản lý công nợ phải thu, hàng tồn kho, công nợ phải trả:**

- Tình hình nợ phải thu: Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2024 là 47,28 tỷ đồng, chiếm 91,15% tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 45,37 tỷ đồng, chiếm 95,96% nợ phải thu (nguyên nhân: phần lớn công trình quyết toán doanh thu các năm trước nhưng đến 31/12/2024 vẫn chưa được thanh toán); tính đến thời điểm báo cáo đã thu được

6,66 tỷ đồng; Nợ phải thu > 3 năm 20,48 tỷ đồng, chiếm 43,31% nợ phải thu; Công ty đã trích lập dự phòng theo quy định là 9,484 tỷ đồng.

- Tình hình hàng tồn kho: Tổng số dư hàng tồn kho thời điểm 31/12/2024 là 3,97 tỷ đồng, chiếm 7,66% tổng tài sản, không có hàng tồn kho quá 3 năm.

- Tình hình nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2024 là 29,84 tỷ đồng, trong đó khoản người mua ứng tiền trước 4,80 tỷ đồng, chiếm 16,08% nợ phải trả. Các khoản phải trả thuế năm 2024 (1,91 tỷ đồng) và phải trả người lao động (10,04 tỷ đồng), trả nợ vay (5,71 tỷ đồng), B phụ (1,85 tỷ đồng).. đến thời điểm báo cáo đã chi 6,881 tỷ để nộp ngân sách và thanh toán 60% lương cho Người lao động, trả ngân hàng, trả B phụ .

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 1,35 lần; nếu loại trừ khoản người mua ứng tiền trước 4,80 tỷ đồng thì còn là 1,13 lần. Rủi ro về nợ phải trả vẫn trong tầm kiểm soát của công ty.

*** Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 4,277 tỷ đồng, đạt 83,6% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và bằng 73,7% thực hiện năm 2023.

- Hiệu quả hoạt động:

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu đạt 6,31%.

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn đầu tư chủ sở hữu đạt 19,41%

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản đạt 8,25%.

- Vốn chủ sở hữu chiếm 42,47% tổng nguồn vốn là chỉ số đảm bảo an toàn. Công ty bảo toàn vốn; Hệ số bảo toàn vốn H =1.

Đánh giá: Công ty đã thực hiện hiệu quả đầu tư vốn và hiệu quả hoạt động SXKD đảm bảo mục tiêu về công tác tài chính và quản lý vốn - tài sản mà ĐHCĐ giao.

4.3. Công tác tổ chức cán bộ - Lao động và quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tổ chức cán bộ:

- Tổng số người lao động hợp đồng có thời hạn trên một năm của Công ty đến ngày 31/12/2024 là 138 người, trong đó 26 nữ. Ngoài ra, Công ty ký HĐLĐ vụ việc 6 người. Cơ cấu lao động của Công ty như sau: Trên đại học: 14 người, chiếm 10,14%; Đại học, cao đẳng: 89 người (18 nữ), chiếm 64,5 %; Trung cấp: 20 người (06 nữ), chiếm 14,5%; Công nhân kỹ thuật: 15 người (02 nữ), chiếm 10,87%. Tuyển dụng mới 01 kỹ sư; chấm dứt HĐLĐ 07 người (04 kỹ sư, 01 cử nhân, 02 công nhân).

- Chất lượng lao động: 32 cán bộ chủ chốt (trưởng phó phòng trở lên); 23 chủ nhiệm dự án và 34 chủ trì hạng mục.

- Chứng chỉ hành nghề tư vấn: Gia hạn mới 05 chứng chỉ hạng II, 03 chứng chỉ hạng III; nâng hạng lên chứng chỉ hạng II 01 chứng chỉ; cấp mới 04 chứng chỉ hạng II và 03 chứng chỉ hạng III.

- Công tác đào tạo: Cử 04 kỹ sư tham gia đào tạo kỹ sư đường sắt; tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về công tác thí nghiệm VLXD.

- Công tác bổ nhiệm cán bộ: Giám đốc công ty bổ nhiệm 01 Trưởng phòng TC-HC và Hội đồng quản trị quyết định thành lập Phòng Thiết kế công trình sắt bộ.

- Công tác nâng lương, nâng bậc: Năm 2024 Công ty vẫn đang áp dụng mức lương theo văn bản số 83/QĐ-TV5 tháng 10 năm 2023. Thu nhập bình quân năm 2024 là 15,53 triệu đồng/người/tháng.

- Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động ở các bộ phận sản xuất bao gồm Phòng KSĐH, XN5.1, XN địa kỹ thuật và các kỹ sư thiết kế, TVGS với số tiền là: 37,28 triệu đồng. Thực hiện tốt Luật BHXH, tổng số tiền phải nộp BHXH, BHYT, BHTN cho NLĐ trong năm 2024 là: 3.078.330.961 đồng.

- Tham quan, học tập: Trong năm do nguồn thu kinh phí không đủ để phục vụ hoạt động SXKD nên chưa thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Chi Khen thưởng, phúc lợi là 580,023 triệu đồng, trong đó chi khen thưởng 333,933 triệu đồng, chi phúc lợi 246,090 triệu đồng.

b) Công tác quản trị doanh nghiệp

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Chỉ đạo Ban điều hành trích lập các quỹ; hoàn thành chi trả 63% cổ tức năm 2023; chi thưởng HĐQT, BKS, BĐH từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo kịp thời để Ban điều hành có cơ sở triển khai thực hiện.

Đánh giá: Công ty đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị. Thực hiện tốt công tác Cán bộ - Lao động và công tác quản trị doanh nghiệp.

4.4. Công tác nghiên cứu và phát triển KHCN,

- Công tác nghiên cứu phát triển KHCN vẫn đang được nghiên cứu thực hiện để áp dụng vào công tác khảo sát thiết kế tại công ty, nhất là các dự án mới, phức tạp đòi hỏi tính kỹ thuật, chuyên môn cao. Tiếp tục đầu tư phần mềm, máy móc thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu hoàn thiện hệ thống thiết kế theo mô hình BIM và xây dựng quy trình thiết kế BIM thống nhất thực hiện theo chủ trương chung của Tổng công ty; Dự án có địa hình phức tạp và phát huy hiệu quả thiết bị khoan tự hành, thiết bị thăm dò địa chấn trong khảo sát địa chất.

Ban điều hành đã rất quan tâm đến việc nghiên cứu ứng dụng KHKT. Trong năm được Tổng công ty công nhận 02 dự án đạt giải 3 “Công trình chất lượng cao”; 08 nhóm sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất với 23 cá nhân tham gia.

- Công tác đầu tư tài sản, quản lý sử dụng phần mềm có bản quyền: Trong năm 2024 đã đầu tư: 02 máy vi tính cấu hình cao, 02 bộ máy tính xách tay. Tổng giá trị đầu tư TSCĐ là: 127 triệu đạt 8% KH.

- Trang bị 244 triệu CCDC đạt 61% so với KH. Gồm: Máy vi tính, máy tính xách tay, xe máy, cân kỹ thuật, máy cắt bê tông nhựa, máy đục thí nghiệm, máy lạnh...

- Trong năm đã tiến hành chống thấm phòng làm việc, sửa mái tôn với tổng kinh phí 96 triệu đạt 24%KH.

4.5. Công tác thực hiện hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015

- Công tác quản lý chất lượng: Công ty rất chú trọng đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm, phòng quản lý kỹ thuật tham gia ngay từ đầu cùng với bộ phận khảo sát thiết kế, kiểm tra hiện trường, đảm nhiệm thiết kế một số dự án đồng thời phối hợp tốt với các phòng thiết kế trong quá trình KCS hồ sơ, mục đích để sản phẩm đầu ra kịp tiến độ và đạt yêu cầu của chủ đầu tư. Do vậy công tác chất lượng khảo sát thiết kế trong năm qua có nhiều tiến bộ, các dự án cơ bản đáp ứng tiến độ của khách hàng.

- Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015: mặc dù chú trọng đến chất lượng các dự án, tuy nhiên áp lực về tiến độ nên vẫn còn một số dự án chưa thực hiện đúng hệ thống quản lý chất lượng, vấn đề tồn tại này cần khắc phục trong thời gian tới; trong năm Tổng Công ty đánh giá định kỳ đạt yêu cầu.

- Trong tháng 09/2024 Công ty đã được tổ chức Bureau Veritas Certification Holding SAS - Chi nhánh UK kiểm tra đánh giá tái chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và đã được cấp giấy chứng nhận trong tháng 10/2024.

Đánh giá: HĐQT, Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực và quan tâm đến công tác nghiên cứu và phát triển KHCN tuy nhiên do khó khăn về thu tài chính nên đầu tư TSCĐ và phần mềm chưa đạt kế hoạch đề ra.

4.6. Về Quản lý đất đai và sử dụng tài sản gắn liền với đất

Hiện nay Công ty đang sử dụng 03 khu đất cho mục đích làm trụ sở và văn phòng hoạt động của Công ty

+ Vị trí thứ 1: tại 229 Trường Chinh TP Đà Nẵng được UBND thành phố Đà Nẵng cho thuê 15 năm để làm trụ sở hoạt động của văn phòng Công ty.

+ Vị trí thứ 2: tại 569 Đại Lộ Nguyễn Tất Thành - TP Tuy Hòa được UBND thành phố Tuy Hòa cho thuê 15 năm để làm trụ sở hoạt động của Xí nghiệp Tư vấn XDCT Giao thông 5.1 - đơn vị trực thuộc của Công ty.

+ Vị trí thứ 3: tại số 8C Ngõ 438 - Ngách 224, số 67 - Thái Thịnh - Hà Nội Công ty mua để làm văn phòng đại diện tại Hà Nội; Hiện nay hồ sơ đã hoàn thiện đang trình Sở Tài nguyên môi trường TP Hà Nội xin cấp quyền sử dụng đất.

* Đánh giá: Tài sản trên đất là Nhà cửa được xây để làm trụ sở, văn phòng hoạt động của Công ty và Xí nghiệp 5.1, một phần diện tích làm gara ô tô. Việc sử dụng tài sản hiệu quả và chỉ phục vụ cho hoạt động SXKD tại đơn vị. Nhà cửa có thời gian xây dựng trên 20 năm nên nhiều hạng mục hư hỏng phải sửa chữa thay thế, Ban điều hành cần xây dựng lộ trình và nguồn tài chính để nâng cấp sửa chữa trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

4.7. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2024:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty về cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2024 đạt 83,5% kế hoạch đề ra, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của Công ty.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.

I. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

Căn cứ Chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2026, kết quả thực hiện công tác sản xuất kinh doanh năm 2024, triển vọng nguồn công việc năm 2025 của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

1. Kế hoạch năm 2025:

Đơn vị tính: Tr.đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Tổng giá trị tài sản	51.873	52.530	101%
2	Giá trị sản lượng	67.214	89.250	133%
3	Thu kinh phí	62.408	88.400	142%
4	Tổng doanh thu	67.774	85.300	126%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.521	6.824	124%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.277	5.459	128%
7	Tỷ suất LN sau thuế /D.Thu (%)	6,31	6,40	101%
8	Tỷ suất LN sau thuế/vốn CSH (%)	19,41	19,86	102%
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,70	2,02	119%
10	Lãi cơ bản/CP (đồng)	2.592	3.309	128%
11	Phát sinh phải nộp NSNN	6.388	8.785	138%
12	Thu nhập bình quân trđ/tháng/người	15,53	19,50	126%
13	Tổng mức ĐTXDCB và mua sắm TSCĐ	127	1.700	1.339%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Cổ tức (% vốn điều lệ)	Không thấp hơn 70% Lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST đối với doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch doanh thu và không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu.
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi nhuận sau thuế còn lại

3. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025 là: 426.500.000 đồng, bằng 0,5% tổng doanh thu, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao tháng/người	Thù lao KH năm 2024
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	6.235.000	74.825.000
2	PCT HĐQT-TGD	1	0,9	12	5.612.000	67.340.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,7	36	4.988.000	179.580.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	3.741.000	44.895.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	2.494.000	59.860.000
	Cộng	8		96		426.500.000

Quỹ thù lao thực tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

Thực hiện Nghị quyết số 17.00-NQ/2025/HĐQT-TV5 ngày 01/3/2025 của Hội đồng quản trị, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường mới phía Nam, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn truyền thống khu vực Miền Trung Tây Nguyên; Phát triển thêm một số lĩnh vực mới về Hạ tầng kỹ thuật đô thị, thoát nước, hạ tầng đường sắt... Chủ động đề ra các định hướng, giải pháp chỉ đạo Ban điều hành kịp thời nắm bắt các chủ trương của Nhà nước để được tiếp cận nguồn công việc, nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

2. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Công ty;

3. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hành ứng dụng công nghệ BIM vào công tác khảo sát thiết kế thí điểm cho một số công trình, phấn đấu đến giữa năm 2025 ứng dụng công nghệ BIM vào ít nhất 01 dự án và tổ chức hội thảo đánh giá kết quả ứng dụng BIM tại Công ty. Tiếp tục có kế hoạch liên doanh liên kết để tiếp cận KHCN, đào tạo nâng cao trình độ kỹ sư đáp ứng đủ năng lực thực hiện các dự án đòi hỏi công nghệ cao.

4. Chỉ đạo thực hiện sắp xếp lực lượng lao động, trọng tâm là công tác tổ chức - cán bộ, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao; Chỉ đạo lập kế hoạch tuyển dụng nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới; phối hợp trong công tác sản

xuất kinh doanh, khoa học công nghệ và các hoạt động chung trong nhóm công ty TEDI để cùng hỗ trợ phát triển;

5. Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề đặc biệt là lĩnh vực đường sắt; tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng phát triển đội ngũ Chủ nhiệm tổng thể, Chủ nhiệm dự án, Chủ trì hạng mục...; chỉ đạo tổ chức đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho cán bộ chủ chốt của Công ty;

6. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng phù hợp với quy mô của doanh nghiệp; Chỉ đạo rà soát và bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty; Phối hợp cùng với BCH Đảng bộ Công ty về công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ;

7. Tăng cường quảng bá thương hiệu TECCO5; hướng đến liên doanh liên kết với các tổ chức tư vấn lớn trong nước và quốc tế để tạo ra nguồn công việc và chuyển giao công nghệ tiên tiến. Khuyến khích người lao động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến hợp lý hóa sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm;

8. Chú trọng công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo quản lý tài chính công ty an toàn, hiệu quả, minh bạch, độ tin cậy cao; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của công ty; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của Công ty đặc biệt giảm thiểu rủi ro về tài chính, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho;

9. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần; các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kết quả cho thấy, trong năm 2024 Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các nghị quyết, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao; đồng thời chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2025, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và các nội dung tại Tờ trình số: 24 TTr/HĐQT-TV5 ngày 08/3/2025 của Hội đồng quản trị, bao gồm:

- 1) Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán độc lập.
- 2) Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024; Quyết toán Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2024.
- 3) Kế hoạch SXKD năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông chi phối Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT - CTCP và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông luôn dồi dào sức khỏe, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS (biết);
- Ban Giám đốc (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Tâm